

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ THUẬN AN  
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2020/DS-ST  
Ngày: 26-5-2020  
V/v tranh chấp hợp đồng  
tín dụng.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Vũ Thị Nhâm

*Các hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Hoàng Phú
2. Bà Huỳnh Ngọc Sương

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Ngọc – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Ngọc Hương – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 22/2020/TLST-DS ngày 13 tháng 01 năm 2020 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2020/QĐXXST-DS ngày 23 tháng 4 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 40/2020/QĐST-DS ngày 11 tháng 5 năm 2020 giữa:

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng; trụ sở: 89 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

*Người đại diện hợp pháp:* Ông ĐLTA, sinh năm 1993; địa chỉ: Tầng 1, Tòa nhà ACM số 96 CT, Phường 4, Quận 3, Thành phố HCM (theo văn bản ủy quyền ngày 09/3/2020), có mặt.

2. *Bị đơn:* Bà PTMH, sinh năm 1988 và ông NTQ, sinh năm 1980; cùng thường trú: 2M/3 khu phố BĐ, phường BH, thành phố TA, tỉnh BD, vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện ngày 28/10/2019, quá trình tố tụng và lời khai tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn - ông ĐLTA trình bày:*

Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng – PGD An Sương (sau đây gọi tắt là VPBank) với ông NTQ, bà PTMH cùng đã ký kết các Hợp đồng tín dụng cụ thể như sau:

Ngày 01/3/2017 giữa ông NTQ, bà PTMH và VPBank ký kết hợp đồng tín dụng số LN1702150020743/ASG/HĐTD, theo đó VPBank đã giải ngân theo kế ước nhận nợ lần: 01/ Số LN1702150020743/ASG/HĐTD ký cùng ngày, số tiền vay 367.000.000 đồng, mục đích vay: Thanh toán tiền mua xe hiệu CHEVROLET mới 100%. Thời hạn vay 83 tháng (từ ngày 01/3/2017 đến ngày 01/02/2024). Lãi suất tại thời điểm giải ngân: 7,8%/năm, cố định trong 12 tháng kể từ ngày nhận nợ đầu tiên, định kỳ điều chỉnh lãi suất 03 tháng/lần, lãi suất được điều chỉnh bằng lãi suất tiết kiệm 24 tháng bậc cao nhất của ngân hàng đang áp dụng, cộng biên độ 3.5%/năm. Tài sản đảm bảo thế chấp là 01 chiếc xe ô tô con, màu sơn: Ghi, nhãn hiệu CHEVROLET, số loại AVEO, số khung RLLSF69YDHH942770, số máy F14D3170120221, biển số 61A-355.82 thuộc quyền sở hữu/sử dụng của ông NTQ theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 044603 do phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Bình Dương cấp ngày 06/3/2017. Hiện nay bản chính giấy đăng ký xe ô tô đang do Vpbank giữ, xe ô tô đang do bà H và ông Q đang quản lý, sử dụng.

Ngày 16/02/2017 giữa bà PTMH và VPBank tiếp tục ký kết hợp đồng vay tiêu dùng cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử số CN/VN000247/201702/180, số tiền vay 45.000.000 đồng. Mục đích vay: Mua sắm vật dụng gia đình. Thời gian vay: 36 tháng. Lãi suất 30%/năm cố định trong suốt thời gian vay.

Từ ngày 01/8/2018 ông Q và bà H vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Vpbank thực hiện biện pháp nhắc nhở, đến ngày 13/9/2018 ông Q, bà H tiếp tục thanh toán cho Vpbank 01 kỳ hạn, đến ngày 13/9/2018 thì ngưng trả gốc và lãi cho đến nay, toàn bộ khoản lãi của ông Q và bà H đã chuyển sang lãi quá hạn. Vpbank yêu cầu ông NTQ và bà PTMH phải thanh toán một lần tổng số tiền 428.995.540 đồng, trong đó nợ gốc 314.098.702 đồng, lãi quá hạn 114.896.838 đồng đối với các hợp đồng cụ thể như sau:

Hợp đồng tín dụng số LN1702150020743/ASG/HĐTD ký ngày 01/3/2017 tính đến thời điểm hiện nay thì ông Q và bà H đã thanh toán được 111.406.821 đồng, trong đó nợ gốc là 78.707.463 đồng, nợ lãi là 32.699.358 đồng. Ông Q và bà H còn nợ đối với hợp đồng này tổng số tiền 141.659.970 đồng, trong đó nợ gốc là 97.901.298 đồng, nợ lãi quá hạn 43.758.672 đồng.

Giấy đăng ký vay tiêu dùng cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử số CN/VN000247/201702/180 ký ngày 16/02/2017 tính đến thời điểm hiện nay thì ông Q và bà H đã thanh toán được 30.253.149 đồng, trong đó nợ gốc là 19.193.835 đồng, nợ lãi là 11.059.314 đồng.

Ông Q và bà H còn nợ đối đối với hợp đồng này tổng số tiền 39.222.666 đồng, trong đó nợ gốc 25.806.165 đồng, nợ lãi quá hạn 13.416.501 đồng.

Ngoài ra ông NTQ và bà PTMH phải thanh toán tiền lãi chậm thi hành án cho Vpbank theo thỏa thuận tại các hợp đồng tín dụng đã ký kể từ sau ngày 26/5/2020 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

Trường hợp ông NTQ và bà PTMH không thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản nợ nêu trên và lãi phát sinh thì cho Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp là 01 chiếc ô tô con, màu sơn: Ghi, nhãn hiệu CHEVROLET, số loại AVEO, số khung RLLSF69YDHH942770, số máy F14D3170120221, biển số 61A-355.82 thuộc quyền sở hữu/sử dụng của ông NTQ theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 044603 do phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Bình Dương cấp ngày 06/3/2017 để thu hồi toàn bộ khoản nợ vay.

Trường hợp sau khi phát mãi tài sản bảo đảm nêu trên mà ông Q, bà H vẫn chưa trả hết nợ thì ông Q, bà H vẫn phải tiếp tục trả hết số nợ còn lại.

*Tài liệu chứng cứ nguyên đơn cung cấp gồm: Hợp đồng tín dụng số LN1702150020743/ASG/HĐTD ngày 01/3/2017; khế ước nhận nợ lần: 01/ Số LN1702150020743/ASG/HĐTD ngày 01/3/2017; giấy chứng nhận đăng ký giao dịch bảo đảm; Giấy đăng ký vay tiêu dùng cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử số CN/VN000247/201702/180 ký ngày 16/02/2017; Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần; Điều lệ (Tất cả bản sao).*

*Bị đơn ông NTQ và bà PTMH không có văn bản trình bày và không tham gia tố tụng.*

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký tòa án, việc chấp hành pháp luật của người đại diện hợp pháp của nguyên đơn, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chấp hành pháp luật chưa đầy đủ.

Về nội dung: Sau khi nghiên cứu tài liệu có tại hồ sơ vụ án, thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn có hộ khẩu thường trú tại địa chỉ 2M/3 khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, theo

quy định tại Khoản 3 Điều 26, Điểm a Khoản 1 Điều 35; Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

[2] Về quan hệ pháp luật: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn thanh toán số tiền nợ theo các hợp đồng tín dụng. Quan hệ pháp luật trong vụ án được xác định là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo quy định tại Khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về tố tụng: Bị đơn đã được tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không tham gia tố tụng. Do vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại Khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Xét Hợp đồng tín dụng số LN1702150020743/ASG/HĐTD ký ngày 01/3/2017, nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán tổng số tiền 141.659.970 đồng, trong đó nợ gốc là 97.901.298 đồng, nợ lãi quá hạn 43.758.672 đồng. Chứng cứ chứng minh cho yêu cầu của nguyên đơn là Hợp đồng tín dụng số LN1702150020743/ASG/HĐTD ký ngày 01/3/2017; khế ước nhận nợ lần: 01/ Số LN1702150020743/ASG/HĐTD; hợp đồng thế chấp xe ô tô số LN1702150020743/ASG/HĐTCSP ngày 01/3/2017 và giấy chứng nhận đăng ký giao dịch bảo đảm hợp đồng, thông báo về việc kê biên tài sản thi hành án ngày 1/3/2017. Căn cứ vào các chứng cứ nêu trên thì bị đơn đã nhận đủ tiền 367.000.000 đồng, mục đích vay: Thanh toán tiền mua xe hiệu CHEVROLET mới 100%. Thời hạn vay 83 tháng (từ ngày 01/3/2017 đến ngày 01/02/2024). Lãi suất tại thời điểm giải ngân: 7,8%/năm, cố định trong 12 tháng kể từ ngày nhận nợ đầu tiên, định kỳ điều chỉnh lãi suất 03 tháng/lần, lãi suất được điều chỉnh bằng lãi suất tiết kiệm 24 tháng bậc cao nhất của ngân hàng đang áp dụng, cộng biên độ 3.5%/năm. Tài sản đảm bảo thế chấp là 01 chiếc xe ô tô con, màu sơn: Ghi, nhãn hiệu CHEVROLET, số loại AVEO, số khung RLLSF69YDHH942770, số máy F14D3170120221, biển số 61A-355.82 thuộc quyền sở hữu/sử dụng của ông NTQ theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 044603 do phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Bình Dương cấp ngày 06/3/2017. Trong quá trình thanh toán thì bị đơn đã trả cho nguyên đơn được 111.406.821 đồng, trong đó nợ gốc là 78.707.463 đồng, nợ lãi là 32.699.358 đồng, ngày 13/9/2018 bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả tiền vay gốc và lãi là có căn cứ.

[5] Đối với Giấy đăng ký vay tiêu dùng cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử số CN/VN000247/201702/180 ký ngày 16/02/2017, nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán 39.222.666 đồng, trong đó nợ gốc 25.806.165 đồng, nợ lãi quá hạn 13.416.501 đồng. Nguyên đơn cung cấp chứng cứ chứng minh Giấy đăng ký vay tiêu dùng cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử số CN/VN000247/201702/180 ký ngày 16/02/2017. Bị đơn đã nhận số tiền vay 45.000.000 đồng, mục đích vay: Mua sắm vật dụng gia đình. Thời gian vay: 36

tháng, lãi suất 30%/năm cố định trong suốt thời gian vay. Xét quá trình thực hiện hợp đồng bị đơn không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ do đó nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán 39.222.666 đồng, trong đó nợ gốc 25.806.165 đồng, nợ lãi quá hạn 13.416.501 đồng là có căn cứ.

[6] Xét thấy Giấy đăng ký vay tiêu dùng cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử số CN/VN000247/201702/180 ký ngày 16/02/2017 chỉ một mình bà Hạnh ký tên vay nhưng mục đích vay là mua sắm vật dụng trong gia đình để nhằm đáp ứng nhu cầu thiết yếu của gia đình vì vậy đối với khoản vay này thì ông Q phải có nghĩa vụ chung với bà H là phù hợp theo Điều 27, 37 luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[7] Đối với tiền lãi nguyên đơn yêu cầu bị đơn là phù hợp Điều 91 luật các tổ chức tín dụng và Điều 7 Nghị quyết 01/2019 ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Đối với yêu cầu của nguyên đơn phát mãi tài sản thế chấp là 01 chiếc ô tô con, màu sơn: Ghi, nhãn hiệu CHEVROLET, số loại AVEO, số khung RLLSF69YDHH942770, số máy F14D3170120221, biển số 61A-355.82 thuộc quyền sở hữu/sử dụng của ông NTQ theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 044603 do phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Bình Dương cấp ngày 06/3/2017 là phù hợp. Vì căn cứ mục 1.1 Điều 8 hợp đồng thế chấp ngày 01/3/2017 thỏa thuận khi bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ thì nguyên đơn có quyền xử lý tài sản thế chấp, thỏa thuận tại hợp đồng phù hợp với quy định tại các Điều 318, Điều 319, Điều 323 Bộ luật dân sự năm 2015. Vì vậy nguyên đơn được quyền phát mãi tài sản thế chấp là phù hợp quy định pháp luật.

Trường hợp sau khi phát mãi tài sản bảo đảm nêu trên mà ông Q, bà H vẫn chưa trả hết nợ thì ông Q, bà H vẫn phải tiếp tục trả hết số nợ còn lại.

[7] Căn cứ Điều 8 Nghị quyết 01/2019 ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao bị đơn còn phải tiếp tục thanh toán cho nguyên đơn tiền lãi quá hạn phát sinh theo quy định tại các hợp đồng tín dụng đã ký kể từ ngày 27/5/2020 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

Từ nhận định trên, Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn về tranh chấp hợp đồng tín dụng.

[8] Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa về nội dung vụ án là có cơ sở và phù hợp với quy định của pháp luật.

[9] Án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền phải trả nợ theo quy định.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ:

- Khoản 3 Điều 26; Điều 35; Điều 36; Điều 39; Khoản 2 Điều 92; Điều 147; Khoản 1 Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tổ tụng dân sự;
- Điều 318, Điều 319, Điều 323, Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự;
- Khoản 2 Điều 91 Luật các Tổ chức Tín dụng năm 2010;
- Điều 27, 37 luật hôn nhân và gia đình năm 2014.
- Nghị quyết 01/2019 ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng đối với bị đơn ông NTQ và bà PTMH.

Buộc ông ông NTQ và bà PTMH phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng tổng số tiền 428.995.540 đồng, trong đó nợ gốc 314.098.702 đồng, nợ lãi 114.896.838 đồng, cụ thể cho từng hợp đồng như sau:

Hợp đồng tín dụng số LN1702150020743/ASG/HĐTD ký ngày 01/3/2017, tổng số tiền 389.772.874 đồng, trong đó nợ gốc: 288.292.537 đồng, nợ lãi 101.480.337 đồng.

Giấy đăng ký vay tiêu dùng cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử số CN/VN000247/201702/180 ký ngày 16/02/2017, tổng số tiền 39.222.666 đồng, trong đó nợ gốc 25.806.165 đồng, nợ lãi 13.416.501 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm ông ông NTQ và bà PTMH phải thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng tiền lãi quá hạn của số tiền gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong các hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

Về phát mãi tài sản: Trường hợp ông NTQ và bà PTMH không thực hiện nghĩa vụ thanh toán thì Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp là 01 chiếc ô tô con, màu sơn: Ghi, nhãn hiệu CHEVROLET, số loại AVEO, số khung RLLSF69YDHH942770, số máy F14D3170120221, biển số 61A-355.82 thuộc quyền sở hữu/sử dụng của ông NTQ theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 044603 do phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Bình Dương cấp ngày 06/3/2017 để thu hồi nợ.

Trường hợp sau khi phát mãi tài sản bảo đảm nêu trên mà ông Q, bà H vẫn chưa trả hết nợ thì ông Q, bà H vẫn phải tiếp tục trả hết số nợ còn lại.

Sau khi ông NTQ và bà PTMH hoàn thành nghĩa vụ thanh toán thì ông Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng có trách nhiệm trả 01 bản chính giấy đăng ký xe nhãn hiệu CHEVROLET, số loại AVEO, số khung RLLSF69YDHH942770, số máy F14D3170120221, biển số 61A-355.82 cho ông Quang và bà Hạnh.

## 2. Án phí dân sự sơ thẩm:

Ông NTQ và bà PTMH phải chịu 21.159.821 đồng (Hai mươi một triệu, một trăm năm mươi chín nghìn, tám trăm hai mươi một đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 9.085.811 đồng (chín triệu không trăm tám mươi lăm nghìn tám trăm mười một đồng) theo biên lai thu số 0046081 ngày 10/01/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã (nay là thành phố) Thuận An, tỉnh Bình Dương.

Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2, Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thuận An;
- Chi cục THADS thành phố Thuận An;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Vũ Thị Nhâm**